



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC QUY
Last Middle First

Current Address: 180/7 Yersin, Thi Ka Thu Dau Mot

Date of Birth: 09/10/1941 Place of Birth: Loc Trang

Previous Occupation (before 1975) Captain of ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-1975 To 11-1979
Years: 04 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Đại úy
Nguyễn Ngọc Quý
Số 61/832/6
Đơn vị làm việc
T1/Y.T.V./3.0

BỘ NỘI VỤ
Trại CẢI TẠO TÂN HIỆP
Số 225 CRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QUTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 76 ngày 01 tháng 11 năm 1979

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC QUÝ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1941

Nơi sinh Sóc trăng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

180/7 Yersin Thị xã thủ dầu một.

Can tội Đại úy trưởng khối điều hành.

Bị bắt ngày 01-7-1975 An phạt Tập trung cải tạo.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại A30 ấp bình đức bình nhân Lái thiêu Sông bở.

Nhận xét quá trình cải tạo

(Thời gian quan chế tại địa phương 12 tháng)



Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn ngọc quý

Danh bản số 8131

Lập tại Tân hiệp.

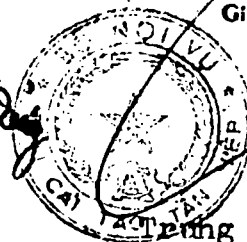


Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Ngọc Quý

Ngày 12 tháng 11 năm 1979

Giám thị

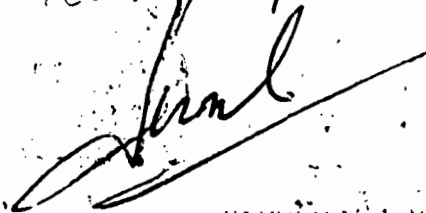


Trưởng tá. ĐÀO LƯƠNG.

Xác nhận
Anh Nguyễn Ngọc Quý có tên
trên G.R.T. lúc 8 giờ ngày 13-11-1979.

Bình an 13-11-1979

Trên công an xã



NGUYỄN VĂN MICH

Xác - nhận

Anh: Nguyễn Ngọc Quý có trình

ở xã phường cấp: xin

Tom giá khu A 30 cấp, bình trực

Kính chào anh em đồng chí anh em

Bình trực ngày 14-11-79

Ban cấp từ

Chữ không nắm - từ

Sông Bé

4-8-88

Kính thưa Bà Chủ tịch.

Tôi được biết Ủy Ban Dân Nhân Tài Nhân Chính Trị VN qua một người bạn của tôi. Tôi hết sức xúc động vì tôn chỉ của Ủy Ban, ở một phương trời xa lạ cách chúng tôi 10.000 km mà còn có người nghĩ đến những người cùng chung lý tưởng giờ đây đang bị cầm tù do đời phương Bắc giữ mà giúp đỡ chúng tôi.

Thưa Bà Chủ tịch.

Tôi là một đại úy QLVNCH, sau ngày Miền Nam bị mất tôi bị đưa đi cải tạo ở trại tập trung ngày 1-7-75 và được thả ra ngày 12-11-1979. Năm 1980 tôi có làm hồ sơ gởi cho chương trình ODP, nhưng tôi ngại tôi không nhận được tin tức gì về tôi cả!! Vì gặp hoàn cảnh khó khăn quá, tôi không còn chỗ đi đâu nữa, nên năm 1985 tôi vượt biên, không may cho tôi lại bị bắt ngày 3-5-85 và bị tù đến ngày 26-3-87 được thả ra!

Ngày 17-2-88 chính Phủ VN và Mỹ đã thảo luận ra thông cáo chung nói trên TV và báo chí rằng 'chấp thuận cho những người được thả ra từ trại tập trung sang tạo điều kiện đi định cư sang Hoa Kỳ. Các ban đồng ý rằng vì tôi được thả trước đó phần (cho) kể thì lo âu vì người thì có lo. Có số 1 VN thì không có gì cả không biết số phần mình ra sau trong số đó lo âu do có tôi! Nếu hôm nay tôi chạy đến cùng họ mong họ giúp đỡ tôi bằng cách hỏi chương trình ODP cho tôi được biết rằng tôi có được hết bị vào danh sách những người sẽ ra đi không? Nếu có xin cho biết số 1 VN. Bên như anh em lo ngay ở bất kỳ lấy tiền chuyển ở tù mấy năm mới được xét? May ngày trước đây tôi có gởi một hồ sơ của tôi cho ODP ở Bangkok.

Một lần nữa tôi tha thiết xin bà giúp tôi là cho tôi biết số 1 VN nên có? và xin bà trả lời cho tôi càng sớm càng tốt. Tôi rất mong tin bà. Tôi và gia đình tôi, thành thật cảm ơn Bà Chủ tịch Ủy Ban thật nhiều thành thật lòng mình.

Trân trọng kính chào Bà.

T.B. Tôi cũng là

Ban của một người ở

Bình Dương.

Địa chỉ: Nguyễn Ngọc Anh

A.30 ấp Bình Đức - Bình Nhâm

(Chữ)

Nguyễn Ngọc Anh

Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

M/TA

ĐỀ TRẢ LẠI TỰ DO

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào điều 28 Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 13-7-1981.
- Căn cứ vào điều 1 Luật số 103/1975 ngày 20-5-1977 quy định việc bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, danh dự và nhân phẩm của nhân dân.
- Căn cứ vào quyết định số 61/HĐ ngày 26-3-1987 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên bố:

Xử phạt:

NGUYỄN NGỌC QUÝ 18 tháng tù giam, thời hạn
tính từ ngày 4-3-1985.

RA LỆNH:

Trả lại tự do cho:

Sinh ngày:

NGUYỄN NGỌC QUÝ
Tại:

Thường trú tại 1941

Sóc Trăng

Cơ quan:

AJC ấp Bình đước, Bình Nhâm, Thuận an, Sông Bé

Bị truy tố về tội: t. chức người khác trên đất nước ngoài

Theo điều 88 khoản 1 B; Luật Hình sự.

Bị bắt ngày: 4-3-1985.

Yêu cầu Công An giám trị trại giam PC2 5 thi hành
lệnh này nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Nơi gửi:

- Trại giam
- Bị cáo
- Lưu

Ngày 26 tháng 3 năm 1987

Tòa án nhân dân Thành phố,
Thẩm phán,



NGUYỄN THỊ HIỀN.

Nguyễn Ngọc Quý.

ĐẢNG TỈNH ANH...
CHỦ TỊCH...
Kính thưa...

Đảng bộ...
Kính thưa...

Kính thưa...

Ông Nguyễn Ngọc Quý; Sinh năm: 1941 tại...
có biệt thự tại địa điểm...

Đã đến ngày 27.03.1987.

ĐẢNG BỘ ANH...

Kính thưa...

Đảng bộ...
1987-1988



Đảng bộ...
Nguyễn Thị Mỹ Dung

Đảng bộ...
Đảng bộ...

Bình Nhâm ngày 28-6-88

Kính gửi: Ông Chủ tịch Hội Cựu Chiến Sĩ Nhân
Chánh Trị VN.

Tôi được biết Hội do người bạn tôi ở Mỹ
cho tôi biết. Tôi biết sứ nhân phục tôn chỉ của Hội
là giúp đỡ những người cô thế như chúng tôi, nên
hôm nay tôi viết thư này đến quý Hội xin quý hội
giúp tôi một việc là can thiệp với Tòa Đại Sứ Mỹ
ở Thái Lan hay ông giám đốc Chương Trình ODP cho
tôi được cấp "Lời" để tôi lấy thư xin xuất cảnh
ở VN.

Kính thưa quý Hội tôi đã nhớ người thân của tôi
hình Mỹ này lâu lắm chúng tôi và gia đình tôi sang
Thái Lan đã hơn 3 năm rồi mà tôi không nhận được
giấy tờ gì cả. Nay tôi nhờ Hội can thiệp giúp tôi.

Họ tên của tôi: Nguyễn Ngọc Quý, sinh 10-9-1941
Trung Bình - Baxuyên - Campuchia: Đại úy CLĐ/HĐ - Chức vụ
- Trưởng Khoa Điều Hành Tổng Quét - Sở Vĩ Trung Tâm Yếu Trợ
Tiếp Vành - Bình Dương. Số quân: 61/813286 - Thời gian
học tập cải tạo: 1-7-1975 - 12-12-1979

Đã gửi hồ sơ "Lấy đủ" chỉ tiết cho Chương Trình ODP năm 1983.

Đang cư trú nhân tại Mỹ: Trần Văn Nguyên;

- MPLS, MN

- USA.

Địa chỉ hiện tại của tôi: A.30 ấp Bình An, Bình Nhâm - Thuận An
Sông Bé - Việt Nam. Tôi tha thiết xin quý Hội giúp can thiệp
để tôi được nhận "Lời". Thành thật tạ ơn quý Hội.

Cần

Nguyễn Ngọc Quý

FROM: Ng. Ngọc Quý
A.30 ấp Bình Đức - Bình Nhâm
Thị trấn An - S.Đ. PARAVION
Việt Nam



JUL 21 1981



TO: Hội G.Đ. Tự Nhân CT VN
PO Box 5435 ARLington
VA 22205-0635
U.S.A.

Nov. 30, 1987

Kính gửi: Hộ Gia đình Tôn nhân Chính Trị V.N.

Kính thưa Ông/Bà,

Tôi và em tôi có chứng đơn xin bảo lãnh cho ba cựu quân nhân VNCH - có tên sau đây. Xin Ông/Bà giúp xin Lỗi cho hai người trước với số IV - cho người thứ ba.

I / NGUYỄN VĂN NỮ SỐ IV 47486 - Cựu Đại úy - Sinh ngày 10/6/45 - Đi học tập ngày 24-6-75 - Được thả ngày 4-6-82 - Địa chỉ liên lạc tại 12/2 Tổ 44 Thị trấn Học Môn - T.P. Hồ Chí Minh VN.
Đã bỏ thẻ hồ sơ đang ở tại ODP Bangkok

II HUYNH ĐỨC KHIÊM SỐ IV 81770 Cựu Trung úy
Sinh ngày 20-10-33 - Học tập 6/25/75 đến 5/18/77
Địa chỉ liên lạc tại: Ấp Bình Tập - Xã Trung An - T.P. Mỹ Tho
Tiền Giang Việt Nam
Có số IV nhưng chưa bỏ thẻ hồ sơ.

III NGUYỄN NGỌC QUÍ chưa có số IV Cựu Đại úy
Sinh ngày 10-9-41 Trung Bình Ba Xuyên
Đi cải tạo 4 năm 5 tháng rồi được về.
Địa chỉ liên lạc tại A-30 ấp Bình Đức - Bình Nhâm
Huyện Thuận An - Tỉnh Sông Bé - VN.
Địa chỉ liên lạc = % NGUYỄN VĂN ĐÌNH
83/15 Đường Lê Lợi - Phường 4 Quận
Gò Vấp - T.P. Hồ Chí Minh - VN.

Xin Ông/Bà giúp xin Lỗi cho Nguyễn Văn
Nữ và Huỳnh Đức Khiêm - Xin số IV và Lỗi
cho Nguyễn Ngọc Quý -

PETER V. TRAN -

St. Louis Park, MN.

Chứng đơn cho Nguyễn Văn Nữ về ~~thực địa~~ ~~khẩn~~

Nguyễn Ngọc Quý.

Trần Thị Sinh

BLOOMINGTON, MN

Đi ủng đồ cho Huỳnh Đức Khâm -

Xin chân thành cảm tạ Quý Họ.

Kính thư

Trần v. Nguyễn (Peter)

NGUYỄN (PETER) TRAN

St. Louis Park, MN.

Nov. 30, 1987

Kính gửi: Hộ Gia đình Tôn nhân Chính Trị V.N.

Kính thưa Ông/Bà,

Tôi và em tôi có chứng đơn xin bảo lãnh cho ba cựu quân nhân VNCH có tên sau đây. Xin Ông/Bà giúp xin LỜI cho hai người trên và số IV cho người thứ ba.

I / NGUYỄN VĂN NỮ SỐ IV 47486 - Cựu Đại úy - Sinh ngày 10/6/45 - Đi học tập ngày 24-6-75 - Được thả ngày 4-6-82 - Địa chỉ liên lạc tại 12/2 Tổ 44 Thị trấn Học Môn - T.P. Hồ Chí Minh VN.
Đã bỏ thẻ hồ sơ đang ở tại ODP Bangkok

II HUYNH ĐỨC KHIÊM SỐ IV 81770 Cựu Trung úy
Sinh ngày 20-10-33 - Học tập 6/25/75 đến 5/18/77
Địa chỉ liên lạc tại: Ấp Bình Táp - Xã Trung An - T.P. Mỹ Tho
Tiền Giang Việt Nam
Có số IV nhưng chưa bỏ thẻ hồ sơ.

III NGUYỄN NGỌC QUÍ chưa có số IV Cựu Đại úy
Sinh ngày 10-9-41 Trung Bình Ba Xuyên
Đi cải tạo 4 năm 5 tháng rồi được về.
Địa chỉ liên lạc tại A-30 ấp Bình Đức - Bình Nhâm
Huyện Thuận An - Tỉnh Sông Bé - VN.
Địa chỉ liên lạc = % NGUYỄN VĂN ĐÌNH
83/15 Đường Lê Lợi - Phường 4 Quận
Gò Vấp - T.P. Hồ Chí Minh - VN.

Xin Ông/Bà giúp xin LỜI cho Nguyễn Văn
Nữ và Huỳnh Đức Khiêm - Xin số IV và LỜI
cho Nguyễn Ngọc Quý -

PETER V. TRAN -

St. Louis Park, MN.

Chứng đơn cho Nguyễn Văn Nữ về ~~Hạt~~ ~~thị trấn~~ ~~thị trấn~~

Nguyễn Ngọc Quý.

Trần Thị Sinh

BLOOMINGTON, MN.

Đứng đầu cho Huỳnh Đức Khâm.

Xin chân thành cảm tạ Quý Họ.

Kính thư

Trần v. Nguyễn (Peter)

NGUYỄN (PETER) TRAN

St. Louis Park, MN.

Nov. 30, 1987

Kính gửi: Hội Địa đình Tôn nhân Chính Trị V.N.

Kính thưa Ông/Bà,

Tôi và em tôi có chứng đơn xin bảo lãnh cho ba cùng quân nhân VNCH có tên sau đây. Xin Ông/Bà giúp xin Lỗi cho hai người trước và Số IV cho người thứ ba.

I / NGUYỄN VĂN NỮ Số IV 47486 - Cựu Đại úy - Sinh ngày 10/6/45 - Đi học tập ngày 24-6-75 - Được thả ngày 4-6-82 - Địa chỉ liên lạc tại 12/2 Tổ 44 Thị trấn Học Môn - T.P. Hồ Chí Minh VN.
Đã bỏ túi hồ sơ đang dư tại ODP Bangkok

II HUYNH ĐỨC KHIÊM Số IV 81770 Cựu Trung úy
Sinh ngày 20-10-33 - Học tập 6/25/75 đến 5/18/77
Địa chỉ liên lạc tại: Ấp Bình Tạo - Xã Trung An - T.P. Mỹ Tho
Tiền Giang Việt Nam
Có Số IV nhưng chưa bỏ túi hồ sơ.

III NGUYỄN NGỌC QUÍ chưa có Số IV Cựu Đại úy
Sinh ngày 10-9-41 Trung Bình Ba Xuyên
Đi cải tạo 4 năm 5 tháng rồi được về.
Địa chỉ liên lạc tại A-30 ấp Bình Đức - Bình Nhâm
Huyện Thuận An - Tỉnh Sông Bé - VN.
Địa chỉ liên lạc = % NGUYỄN VĂN ĐỊNH
83/15 Đường Lê Lợi - Phường 4 Quận
Gò Vấp - T.P. Hồ Chí Minh - VN.

Xin Ông/Bà giúp xin Lỗi cho Nguyễn Văn
Nữ và Huỳnh Đức Khiêm - Xin Số IV và Lỗi
cho Nguyễn Ngọc Quý -

PETER V. TRAN -

St. Louis Park, MN.

~~Đính đơn cho Nguyễn Văn Nữ và Huỳnh Đức Khiêm~~

Nguyễn Ngọc Quý.

Trần Thị Sinh

BLOOMINGTON, MN.

Đừng chờ cho Huỳnh Đức Khâm.

Xin chân thành cảm tạ Quý Họ.

Kính thư

Trần v. Nguyễn (Peter)

NGUYỄN (PETER) TRAN

St. Louis Park, MN.

C O N T R O L

 Card
 X Doc. Request; Form 1/8/88
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: NO

VEWL#: NO

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC Quí
Last Middle First

Current Address: A. 30 ẤP BÌNH ĐỨC - BÌNH NHÂM - THUAN AN - SONG BE - VI

Date of Birth: 10 - 9 - 1941 Place of Birth: TRUNG BINH - SOC TRANG - VN

Previous Occupation (before 1975): Đại úy - Trưởng Khoa ĐHTQ - TT/YLTU/BD
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1 - 7 - 1975 To 12 - 11 - 1979
Years: 4 Months: 1 Days: 11

3. SPONSOR'S NAME: PETER V. TRAN
Name: BLOOMINGTON MN ^{9A} Tel (HOME) (WORK)
Address and telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PETER VAN TRAN</u> <u>BLOOMINGTON MN</u>	<u>USA</u> <u>Anh B. Con</u>
<u>Huân DAO HUÂN</u> <u>BRONX N.Y.</u>	<u>USA</u> <u>Cháu ruột</u>
<u>NGUYỄN HUÂN NHƯT</u> <u>OAKLAND CA</u>	<u>USA</u> <u>Bạn</u>
<u>Quốc Diên Cường</u> <u>AH</u>	<u>USA</u> <u>Bạn</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9 - 12 - 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN NGỌC QUÍ
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	27-5-1946	Vợ
2	NGUYỄN THANH PHONG	12-12-1967	Con
3	NGUYỄN NGỌC PHÚ	17-1-1970	Con
4	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	27-7-1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN NGỌC PHÚ

TRƯỜNG NÔNG LÂM - SÔNG BÈ - VN

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGỌC QUÍ
Last (Ten Ho) : NGUYỄN Middle (Giua) : NGỌC First (Ten Goi) : QUÍDATE, PLACE OF BIRTH : 9 10 1941
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : 9 Day (Ngay) : 10 Year (Nam) : 1941

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) :

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : X
(Tình trạng gia dinh) :ADDRESS IN VIETNAM : A-30 BÌNH DƯƠNG - BÌNH NHÂM - THUẬN AN
(Dia chi tai Viet-Nam) : SÔNG BÈ - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) YES No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1-7-1975 To (Den) : 12-11-1975

PLACE OF RE-EDUCATION : BẾN GỖ - HỒ NAI - TÂN HIỆP (SÔNG MÀU)
CAMP (Trai cu) : TRẢNG BÒM - TÂN - HIỆP

PROFESSION (Nghề nghiệp) : CẮM NƯỚC

EDUCATION IN U.S. (Da hoc tai My) : NO

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bac) : ĐẠI ÚY - TRƯỞNG KHU D.H.T.G - 1972

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :

Date (Nam) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : YES

IV Number (So ho so) : NO

No (Khong) : NO

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo) : 4

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : A-30 BÌNH DƯƠNG - BÌNH NHÂM - THUẬN AN - SÔNG BÈ - VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi than nhan hay người bảo trợ)

PETER VAN TRAN

BLOOMINGTON, MN

USA

HỒ ĐẠO HUYNH

BRONX N.Y.

USA

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : YES No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : EM - CẬU

NAME & SIGNATURE : Peter Van TRAN BLOOMINGTON MN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người liên lạc này)

Tel. (Home)

(Work)

DATE :

Month (Thang)

12

Day (Ngay)

9

Year (Nam)

1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC QUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI THANH NGUYEN	27-5-1946	Vợ
NGUYEN THANH PHONG	12-12-1967	Con
NGUYEN NGOC PHU	17-1-1970	Con
NGUYEN THI NGOC YEN	27-7-1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)
NGUYEN NGOC PHU
TRUONG NONG LAM - SONG BE - VN

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO

VEWL#: NO

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC Qui
Last Middle First

Current Address: A. 50 ẤP BÌNH ĐỨC - BÌNH NHÂM - THUAN AN - SONG BE - VI

Date of Birth: 10 - 9 - 1944 Place of Birth: TRUNG BINH - SOCI TRANG - VA

Previous Occupation (before 1975): Đại úy - Truởng Khái ĐHTQ - TT/YETU/BD
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 7 - 1975 To 12 - 11 - 1979
Years: 4 Months: 4 Days: 11

3. SPONSOR'S NAME: PETER V. TRAN
Name Address and Telephone Number
BLOOMINGTON MN Tel (HOME) (WORK)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
PETER VAN TRAN BLOOMINGTON MN	USA Anh Ba Con
Huân DAO HUÂN BRONX N.Y.	USA Cháu ruột
NGUYỄN HỮU NHƯT - OAKLAND CA	USA Ban
Quách Diên Cường	USA Ban

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IRS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9 - 12 - 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN NGỌC QUÍ
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	27-5-1946	Vợ
2	NGUYỄN THANH PHONG	12-12-1967	Con
3	NGUYỄN NGỌC PHÚ	17-1-1970	Con
4	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	27-7-1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN NGỌC PHÚ

TRƯỜNG NÔNG LÂM - SÔNG BÈ - VN

ADDITIONAL INFORMATION :

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

IV NO. _____

*Permitted to Cat
Law - Political
Prisoner*

I

YOUR NAME Peter van TRAN YOUR ALIEN STATUS IS: _____
DATE OF BIRTH Sept. 2, 1929 U.S. CITIZEN ☒ Number: _____
PLACE OF BIRTH Dinh-Tuong, Vietnam PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
Plymouth MN DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year
06 / 18 / 75
FROM WHICH COUNTRY? Vietnam
TELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
(WORK) _____ IN CONTACT Lutheran Social Service of MN/LIRS

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN NGOC QUI
ADDRESS IN VIETNAM A. 30 Ap Binh-Duc, Xa Binh-Nham, Huyen Thuan-An, Tinh Song-Be, Vietnam
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? _____
DATE AND PLACE OF FILING. None
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO No NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐
OTHER Friend (Quy was serving under my command) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN ngoc Qui	mo/da/yt 10/19/41	Ba-Xuyen Vietnam	M	M	Principal Applicant	A. 30 Ap Binh-Duc Xa Binh-Nham, Huyen Thuan-An, Tinh Song Be, Vietnam
2. NGUYEN thi Thanh Nguyen	5/17/46	Bac-Lieu Vietnam	F	M	wife	
3. NGUYEN thanh Phong	12/11/64	Phu-Cuong Vietnam	V	S	son	
4. NGUYEN ngoc Phu	1/17/70	Phu-Cuong Vietnam	M	S	son	
5. NGUYEN thi Ngoc Yen	7/17/75	Thudaumot Vietnam	F	S	D	
6.	/ /					
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
Anh thi TRAN	M/F	1-14-32	Vietnam	(Yes/No)	L	with me
B. Your other husbands/wives						
None	M/F			(Yes/No)		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
1- Van thuy PHAM	M/F	9-12-52	Vietnam	(Yes/No)	L	Blaine MN
2- Hoang thanh TRAN	(M/F)	10-17-54	Vietnam	(Yes/No)	L	Grapevine Texas
3- Michelle Thuy TRAN	M/F	8-6-56	Vietnam	Yes/No	L	Bloomington, MN
4 Hai Hoang TRAN	(M/F)	7-7-58	Vietnam	(Yes/No)	L	Wichita KA
5 TrucMai thi TRAN	M/F	1-9-61	Vietnam	Yes/No	L	Fw 2102 Dallas TX.
6- Joseph Chi Tran	(M/F)	12-29-61	Vietnam	(Yes/No)	L	Hopkins, MN
7- Mai Loan thi TRAN	F	10-18-70	Vietnam	(Yes/No)	L	with me
D. Your parents						
QUI VAN TRAN	(M/F)	1906	Viet Nam	(Yes/No)	L	
NIUONG THI MAI	M/F	1908	VIETNAM	(Yes/No)	L	BLOOMINGTON MN.
E. Your brothers/sisters						
CANH THI TRAN	M/F	4/12/31	VIETNAM	Yes/No	L	
TOT THI TRAN	M/F	12/2/33	VIETNAM	Yes/No	L	BLOOMINGTON
BACH TUYET T. TRAN	M/F	4/23/51	VIET NAM	Yes/No	L	MN
NHAN THI TRAN	M/F	6/24/33	VIETNAM	Yes/No	L	75th W. 101st St.
SINH THI TRAN	M/F	1935	VIET NAM	Yes/No	L	BLOOMINGTON, MN
TUOI VAN TRAN	(M/F)	1941	VIETNAM	(Yes/No)	L	Lyndale Ave
THI THI TRAN	M/F	2/24/44	VIETNAM	(YES)	L	BLOOMINGTON, MN
IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT						

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE NONE

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER ☐

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☒

FOR: (NAME) None
DATE _____ SCHOOL _____ PLACE _____
FROM _____ TO _____
FROM _____ TO _____
DESCRIBE: _____

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE None
JOB TITLE _____
NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE NONE NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN NGOC QUI
 MINISTRY OR MILITARY UNIT Binh Duong Sector TITLE OR RANK CAPTAIN
 PLACE Binh Duong Province FROM 2-11-63 TO 4-30-75
 JOB DESCRIPTION SECURITY OFFICER
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:
None

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: work with American military advisors in Binh Duong
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS Colonel Alfred Kirt | Sector
Capt. Robert H. NAYLOR II

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN NGOC QUI DURATION from 1975 to 1979
 NAME _____ DURATION from (49 5 months to 11 days)

Were any special considerations or comments that would affect your relatives eligibility?

He is not restricted in his residence.

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Peter V. Tran

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

this 12th day of Sept., 1988

Tom T. Le 9/12/88

Signature of Notary

My commission expires:

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGỌC QUI
Last (Ten Ho) : Middle (Giua) : First (Ten gọi)DATE, PLACE OF BIRTH : 9 10 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (ngay) Year (Nam)SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) :
Trung Binh - Bexuyen VN.MARITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : X
(Tình trạng gia dinh) :ADDRESS IN VIETNAM : A. 30 BÌNH DƯƠNG - BÌNH NHÂM - THUẬN AN
(Dia chi tai Viet-Nam) SÔNG BÉ - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) YES No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1-7-1975 To (Den) : 12-11-1975

PLACE OF RE-EDUCATION : BẾN GỖ - HỒ NAI - TÂN HIỆP (SÔNG MÀU)
CAMP (Trại tu) TRẢNG BÀM - TÂN - HIỆP

PROFESSION (Nghề nghiệp) : CHĂN NUÔI

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : NO

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bac) : ĐẠI ÚY - TRƯỞNG KHU ĐHTG - 1972

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :
Date (nam) :APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : YES
IV Number (So ho so) : NO
No (Khong) : NONUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day cu chiMAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : A. 30 BÌNH DƯƠNG - BÌNH NHÂM
THUẬN AN - SÔNG BÉ - VNNAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Người Bảo trợ)
PETER VAN TRAN BLOOMINGTON, MN - USA
HUU DAO HUYNH BRONX N.Y. - USA

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : YES No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : EM - CẬU

NAME & SIGNATURE : Peter Van TRAN BLOOMINGTON MN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người diện don nay)DATE :
Month (Thang) : 12 Day (Ngay) : 9 Year (Nam) : 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC QUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI THANH NGUYEN	27-5-1946	VS
NGUYEN THANH PHONG	12-12-1967	Con
NGUYEN NGOC PHU	17-1-1970	Con
NGUYEN THI NGOC YEN	27-1-1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)
NGUYEN NGOC PHU
TRUONG NONG LAM - SONG BE - VN

ADDITIONAL INFORMATION :

Điêu nhân 8-1-90

Chị Thơ thân mến

Trời thêm nắng mới tôi và gia đình
tôi kính chúc chị và gia đình cũng toàn thi
Hội một năm mới đầy hạnh phúc và an khang
cũng như sẽ khỏe để phục vụ cho việc
nghĩa.

Tôi là một chiến sĩ QLVNCH chiến đấu
đến phút cuối cùng đi học về tự do cho Miền
Nam Việt Nam. Ngày 30-4-75 Miền Nam
mất tôi cũng cái chiến hũ khỏe lại lại
phải đi cái tạo và gian truân suốt 15 năm
qua! Điết học là một hồi và mới một! Chồng
tôi rất khỏe khỏe 4 chữ TỰ DO DÂN CHỦ mà
tôi có đi tìm mãi nhưng không bao giờ thấy được
và cuối cùng tôi phải trả một giá khá đắt
cho cuộc đi tìm Tự Do đó là: 25 tháng tù ở.

Ngày nay thời buổi chính phủ Hoa Kỳ
và VN đã thừa thuyên cho những người học
tập cái tạo được sáng tỏ cái bài học này.
Tôi lại không có người thân ở Mỹ, biết
chạy giấy tờ làm sao?

Nay tôi được biết chị lập Hội để giúp đỡ
những người như chúng tôi. Tôi rất cảm ơn
điều đó một nữ như VN như chị và tôi
rất cảm kích tình thân ái quý của chị! Tôi cảm
thấy an lòng vì chị ở một phương xa mà

Còn viết đến những người đàn bà khác cùng
tôi. Tôi cảm thấy không còn lý do nữa.

Với tôi chỉ cần đẹp đó, tôi mong chỉ giúp
tôi bằng cách xin cho tôi L.O.I. để tôi xin xuất
chỉnh ở VN. Tôi có nhờ người bạn tôi lập
hộ số ODP gửi sang Bangkok năm 1984 và
đến năm 1988 tôi lập lại hộ số nữa gửi
sang Bangkok. VP/ODP nhận được ngày 3-8-88
(theo giấy tôi báo) anh bạn tôi ở Mỹ cũng đã
lập Affidavit cho tôi và gửi sang Bangkok
năm 88 mà mãi đến nay bạn tôi hỏi tôi cũng
không nhận được tin tức gì của VP/ODP cả.

Nên tôi viết thư này và gửi hồ của tôi
đến quý Hội xin Hội can thiệp cho tôi được
L.O.I. Tôi mong rằng quý Hội không bỏ qua
hội vạng cầu tha thiết của tôi. Tôi rất mong
tin tức của chị và quý Hội.

Trân trọng kính chào chị.

Clement

Ng. Ngọc Anh

Xin gửi kèm:

- 1 - 2 tờ
- 2 - CMND
- 3 - Giấy Hộ Báo
- 4 - Hình
- 5 - Giấy affidavit
- 6 - Giấy ra trại
- 7 - quyết định trả quyền công dân
- 8 - Ảnh trẻ tự do
- 9 - Ảnh sau - Phong - Phú - Yên
- 10 - Hôn thú
- 11 - Hồ khẩu

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Kính gửi: Ban giám hiệu trường
Phòng tổ chức trường TH Nông Lâm SB
Trích yếu: **DÒN XIN XÁC NHẬN HỘ KHẨU**

- Tôi xin đứng tên dưới đây là: Nguyễn Ngọc Phú. Sinh 1970 tại Phú Cường - Bình Dương.
- Quê quán: Bình Nhâm - Thuận An - Sông Bé
- Hiện đang học học tập làm sinh tổng hợp bậc nhất trường TH Nông Lâm Sông Bé
- Nay tôi làm đơn này kính xin BGH trường xác nhận cho tôi là học sinh nhà trường và có đang cư trú tại trường
- Lý do: để mình hộ khẩu
- Kính mong BGH - Phòng tổ chức giúp đỡ
- Tôi xin thành thật cảm ơn

Bình Nhâm Ngày 3 tháng 8 năm 1988
Người viết

Chứng nhận em: Nguyễn Ngọc Phú

Sinh ngày: 17/01/1970

Quê quán: Bình Nhâm, Thuận An, SB

Hiện tại là học sinh lớp làm. Nguyễn Ngọc Phú
ngành tổng hợp khóa VII trường T.H Nông Lâm nghiệp Sông Bé
có hộ khẩu tại trường.

Ngày 03 tháng 08 năm 1988

T.Đ. B.G.H.
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Kiệt

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

HUYỆN THUẬN AN — TỈNH SÔNG BÉ

Số: 0185 CN

Họ và tên chủ hộ: ĐO. THỊ. ĐUONG.

Số nhà: 309 TÔ ANND: Khu:

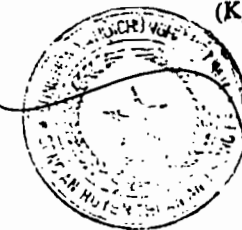
Ấp: Tân Hòa

Xã, phường: Tân Ninh

Huyện Thuận An — Tỉnh Sông Bé.

Ngày 27 tháng 11 năm 1987

phó Trưởng công an Huyện Thuận An
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3: 5

Nguyễn Văn Thanh

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nam hay nữ	Quan hệ với chủ hộ	Số giấy CMND
1	ĐỖ THỊ DUỜNG	5	4	3	6
2	NGUYỄN THỊ THANH NGUYÊN	mã hồ	nữ	1918	
3	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	cha	nữ	1048	
4	NGUYỄN NGỌC QUÝ	bỉ	nam	1040	
5	NGUYỄN THANH PHONG	con	nam	1967	
6	NGUYỄN THANH PHONG	cháu	nam	1967	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: Châu-Thành

Xã: Phú-Cường

Số hiệu: 14

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-NGỌC-QUI

nghề - nghiệp Quân-Nhân

sinh ngày mười tháng chín năm một ngàn chín
trăm bốn mươi mốt.

tại Làng Trung-Bình, Ba-Xuân

cư-sở tại Xã-Trung-Bình, Ba-Xuân

tạm-trú tại KBC.3817

Tên họ cha chồng Nguyễn-Phước-Lưu (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Triệu-thị-Ên (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-THANH-NGUYỄN

nghề - nghiệp Nội-Trợ

sinh ngày hai mươi bảy tháng năm năm một ngàn chín
trăm bốn mươi sáu.

tại Vĩnh-Lợi, Bạc-Liêu

cư-sở tại 5/2 Ấp-Bình-Dức, Xã Bình-Nhâm, Bình-Dương.

tạm-trú tại ---

Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Cương (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Đỗ-thị-Dương (sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới hai mươi tám tháng ba năm một ngàn chín
sáu mươi bảy.

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế ---

ngày --- tháng --- năm ---

Trích y bản chính

Phú-Cường ngày 20 tháng 03 năm 1967

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

PHẠM-THU-ĐO

Phó-Quản-Lý

KHAI SANH



Tên họ đầu nhĩ: Nguyễn Thị Ngọc Yến
 Phái: Nữ
 Sinh: 22-07-1975
Ngày, tháng, năm
Hai Hải thành Bay năm một
ngàn chín trăm bảy lăm
 Tại: ấp Nhị-xuối Hiệp thôn - Châu Thành TDM.
 Cha: Nguyễn Ngọc Quý
Tên, họ
 Tuổi: 34
tuổi
 Nghề-nghiep: Làm nông nghiệp
 Cư trú tại: 180/7 Yurbin TDM
 Mẹ: Nguyễn Thị Thanh- Nguyễn
Tên, họ
 Tuổi: 29
 Nghề: Nhà bán
 Cư trú tại: 180/7 Yurbin TDM
 Vợ: Thư Thị Bông
Chánh, hay họ
 Người khai: Thư Thị Bông
Tên, họ
 Tuổi: 26
 Nghề-nghiep: Nhà hộ sinh
 Cư trú tại: Ty y tế TDM
 Ngày khai: 22-07-75
 Người chứng thứ nhất: Trần Thị Bạc
Tên, họ
 Tuổi: 25
 Nghề-nghiep: Nhà hộ sinh
 Cư trú tại: Ty y tế TDM
 Người chứng thứ nhì: Hà Kiến Dung
Tên, họ
 Tuổi: 23
 Nghề-nghiep: Nhà hộ sinh
 Cư trú tại: Ty y tế TDM

Lập tại Xã Thạnh An ngày 23 tháng 7 năm 19 75

Nhân chứng,

Ủy viên Hội đồng

thị trấn.

Thứ nhất:

Thứ nhì:

Trần Thị Nguyệt

Nguyễn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

XÃ Phú cường

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1970

HỒ SƠ QUÂN-ĐỘI

Số hiệu 246



Tên, họ ấu nhi	Nguyễn ngọc Phú
Phái	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười bảy tháng một năm một nghìn chín trăm bảy mươi
Tại	Phú cường
Cha (Tên, họ)	Nguyễn ngọc Quý
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Phú cường
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn thị Thanh Nguyên
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phú cường
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh, hôn thú số 14 cấp tại Phú cường

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chánh
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Phú cường
Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 1970
T. L. QUẢN-TRƯỞNG.



L. DANH-DAM

Trích y bản chính :

Phú cường, ngày 22 tháng 01 năm 1970
CÁC TIỀN KIM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-THỊ-HAI
Ủy-viên Hộ-tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Phủ-Cường

Năm 1967

HỒ SƠ QUÂN QUẢN

Số hiệu 2456



Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN THANH PHONG
Phái	nam
Sinh	Ngày mười hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Phủ-Cường
Cha	NGUYỄN NGỌC CỐI
(Tên, họ)	
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Tiểu-khu Bình-Dương
Mẹ	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN
(Tên, họ)	
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	Tiểu-khu Bình-Dương
Vợ	Chánh thức
(Chánh hay thứ)	

MIỄN PHÍ

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch.Xã Phủ-Cường

Châu-Thành ngày 13 tháng 12 năm 1967

TRƯỞNG TỶ HÀNH-CHẤM

Th. Bình - Trú Ông,
TRƯỞNG TỶ HÀNH-CHẤM



NGUYỄN-THÀNH-THẮNG

Trích y bản chính :

Phủ-Cường ngày 13 tháng 12 năm 1967

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



NG Ô HỮU

Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 / TA / HĐT / 1987

TRẢ LẠI TỰ DO

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào điều 23 Luật tố tụng Tòa án nhân dân ngày 13-7-1981;
- Căn cứ vào điều 1 Luật số 103/1975 ngày 20-5-1977 quy định việc bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân;
- Căn cứ vào quyết định số 61/HĐ ngày 26-3-1987 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên bố:

Xử phạt:

NGUYỄN NGỌC QUÝ 18 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 4-3-1985.

RA LỆNH:

Trả lại tự do cho:

NGUYỄN NGỌC QUÝ
Tại:

Sinh ngày:

Thường trú tại: 1941

Sóc Trăng

Cán công:

A30 ấp Bình đước, Bình Nhâm, Thuận an, Sông Bé và Bà:

Bị truy tố về tội: t. chống nước khác trên đất nước ngoài

Theo điều 88 khoản 1 Bộ Luật Hình sự.

Bị bắt ngày: 4-3-1985.

Yêu cầu Công an địa phương tại gian PC2 5 thi hành lệnh này nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Nơi gửi:

- Trại giam
- Bị cáo
- Lưu

Nguyễn Ngọc Quý.

Ngày 26 tháng 3 năm 1987

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ,
THẨM PHÁN,



NGUYỄN THỊ HIỀN.

Ông Nguyễn Ngọc Quý; Sinh năm: 1941
có thể là cha của ông Hoàng.
sinh năm ngày 27.03.1987.



NGUYỄN NGỌC QUÝ 18 tháng 03 năm 1987
Đã sinh tại nhà số 3-1987

NGUYỄN NGỌC QUÝ
Tài

Số Tiền

1.30 tỷ đồng được chuyển vào tài khoản

để chuyển cho ông Hoàng và gia đình ông Hoàng

để ông Hoàng có thể tiếp tục học tập

ở nước ngoài.

Đã có mặt tại đây để chứng thực

việc chuyển tiền của ông Hoàng và gia đình ông Hoàng.

Ngày 18 tháng 03 năm 1987
Tại nhà số 3-1987



Đã có mặt
tại đây
để chứng thực

Số : 393 /UB.QĐ

Thuận An, ngày 09 tháng 9 năm 1982

- Đã ký*
- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của UBND Huyện được qui định theo điều 43 và 45 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.
 - Căn cứ quyết định số 906/QĐ/TC ngày 07/12/1981 của UBND Tỉnh Sông Bé phê chuẩn thành phần UBND Huyện Thuận An nhiệm kỳ 1981 - 1983.
 - Căn cứ điều 6 bản chính sắc h số 02/CS/76 ngày 25/5/1976 của Chính Phủ CMTCHMNVN ban hành việc xử lý đối với những người làm việc trong quân đội, Chánh quyền và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ.
 - Căn cứ hội nghị nhân dân xét phục hồi quyền công dân cho anh NGUYỄN NGỌC QUÝ ngày 06/2/1982 do UBND xã Bình nhâm tổ chức và chủ trì.
 - Theo đề nghị của Công an Huyện Thuận An tại văn bản số 21/BC ngày 15/8/1982.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN AN

() U Y Ê T - Đ Ị N H

Điều I / Nay phục hồi quyền Công dân cho Anh NGUYỄN NGỌC QUÝ sinh năm 1941 hiện ngụ số A 30 ấp Bình Đức xã Bìnhnham chức vụ chế độ cũ Đại úy binh chủng tiếp vận mãn thời hạn quân chế tại địa phương.

Điều II / Anh Nguyễn Ngọc Quý được hưởng mọi quyền lợi của người Công dân Nước-Việt Nam Cộng Hòa xã Hội chủ nghĩa theo Hiến Pháp quy định kể từ ngày ký quyết định.

Điều III / Văn phòng UBND Huyện, Công an Huyện, UBND Xã Bình nhâm và anh NGUYỄN NGỌC QUÝ căn cứ quyết định thi hành ./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

NƠI GỬI :

- TV. Huyện Ủy "Đã cáo "
- Như điều III "Thi hành "
- Lưu hồ sơ.

()



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại CẢI TẠO TÂN HIỆP

Số 228 CRT

"Độc lập — Tự do — Hạnh phúc"

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 76 ngày 01 tháng 11 năm 1979

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC QUÝ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1941

Nơi sinh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

180/7 Yersin Thị xã Thủ Dầu Một.

Can tội Đại uý trưởng khối điều hành.

Bị bắt ngày 01-7-1975

Án phạt Tập trung cải tạo.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại A30 ấp bình đức bình nhân Lái thiêu Sông b. .

Nhận xét quá trình cải tạo

(Thời gian quan chế tại địa phương 12 tháng)



Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn Ngọc Quý

Danh bìn số 8131

Lập tại Tân hiệp.



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Ngọc Quý

Ngày 12 tháng 11 năm 1979

Giám thị

Trưng tá. ĐÀO LƯƠNG.

Xác nhận
Anh Nguyễn Ngọc Quý có tên
trên Q.R.T. lúc 8g:30 ngày 13-11-1979.

Bình an 13-11-1979

Trưởng công an xã

[Signature]

Xác - nhận:

Anh: Nguyễn Ngọc Quý có tên

ở địa phương ấp: 2m

Tam giác khu A 30 xã, Bình Đức

Kính chuyển đơn này đến anh để giúp đỡ

Bình Đức ngày 14-11-79

Ban ấp 2m

[Signature] Trần Văn Bui

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280402269

Họ tên NGUYỄN NGỌC QUÝ



Sinh ngày 10-09-1941

Nguyên quán

Trưng Bình, Sóc Trăng

Nơi thường trú Bình Khâm

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGON TRỎ TRÁI
	NGON TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
sẹo chàm C1,5cm dướ trước đai tại phải.	
Ngày 02 tháng 11 năm 1983	
CHỖ KHÓI CHỮ	
T. CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
T. CÔNG AN QUẬN THỦ ĐỨC	
Trần Văn Chi Chính	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280093110**



Họ tên **NGUYỄN-THỊ-**

THANH-NGUYỄN

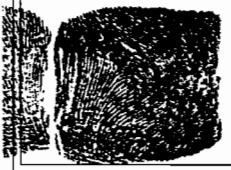
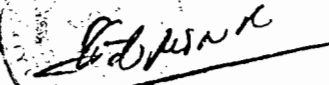
Sinh ngày **27-05-1946**

Nguyên quán **Xã Vĩnh Lợi**

Tỉnh Bạc Liêu

Nơi thường trú **Bình Nhâm**

Thuận An-Sông Bé

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Khơ	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ H	
		Nốt ruồi C 1,3cm mắt trước đầu mắt trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 26 tháng 06 năm 1978 K/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ TRƯỜNG TỶ  Nguyễn Văn...	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280402268

Họ tên NGUYỄN THANH PHONG



Sinh ngày 12-12-1967

Nguyên quán

Trung Bình, Sóc Trăng

Nơi thường trú Bình Nhâm

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc:		kinh tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo tròn 0,4cm 2cm dưới sau dưới mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 02 tháng 11 năm 1983	
		* CHỖ CHỮA BÁC HỌC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Chị Chanh	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280432748

Họ tên NGUYỄN NGỌC PHÚ



Sinh ngày 17-01-1970

Nguyên quán Bình Nhâm

Kai Thiệu, Bình Dương

Nơi thường trú Bình Nhâm

Thuan An, Sông Bé

Dân tộc: kinh Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
sẹo chân Cột dưới trước đầu một phải	
Ngày tháng 04 năm 1985	
Ký Giám Đốc hoặc Trưởng Ty Công An	
 Trần Quang Kinh	

la R. S. du Viet-nam

BUU CHINH
Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ: NGUYỄN VĂN QUÝ

Adresse: A. 30 Ng. Bình Dân - Bình Nhâm Thuận Du Sở Đ.

(3)

ở (à) nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer, ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 72 - 15 x 10

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) _____
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục _____
déposé au bureau de poste de
ngày 20 - 7 19 88 số 601
le 19 19 88 sous le no
địa chỉ người nhận 127 Rajabhum Building
Adresse du destinataire Salween Tai Road Bangkok 10120
Thailand

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____
le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

- 3 AUG 1988

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

HÌNH GIA ĐÌNH,
NGUYỄN NGỌC QUÍ



Nguyễn Ngọc Quí



Nguyễn Thị Thanh Nguyễn



Nguyễn Thanh Phong



Nguyễn Ngọc Phú



Nguyễn Thị Ngọc Yên

F. Nguyễn Ngọc Quý
A. 30 Bình Đức - Bình Nhâm
Thị trấn An - Sông Bé
Việt Nam

FEB 21 1990

879

To: KHUÊ MINH THỎ
P.O BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

952 - 31.232

AR BẢO
NHÂN

NAV B
PAR AVION

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 4/10/91

June 26th, 1989

Chị Thư,

Tôi gửi kèm theo thư này cái
check 30 đô la của cái em tôi gửi cho
Hồi.

Sau đây nhờ chị giúp 2 việc:

- 10/- Tôi xin ODP cho người anh họ con.
Tôi đã nộp đủ hồ sơ bổ túc cho
US Embassy Bangkok lần đầu năm 1988
- mà đến nay, không nhận được tin tức
gì của US Embassy - Tôi gửi thư cho
họ hôm 28 Mars để đầu nay, cũng chưa
được trả lời. Vậy, xin giúp xem họ có
trả gì không. Không vì nên không thì xin
cái L.O. để tôi được hoàn thành
nhiệm vụ của anh này.

Tên họ: HUYNH ĐỨC KHIÊM

IV # 81770

- 20/- Một em út tên NGUYỄN NGỌC QUÍ
(chị út tên anh này đang lưu ở nhà chị)
Tôi đã gửi 2 lần hồ sơ ODP cho US
Embassy Bangkok qua Social Service
của LUTHERAN Minnesota, mà vẫn bất tin
không cho IV number mà cũng không trả
gì để bổ túc. Anh ta cũng là gửi

một lá bi từ VHS mà họ cần tới.
Vâng, xin gửi tới US Embassy Bangkok
về trường hợp anh này, ra sổ.

Họ có gửi cho tôi lá bi đi theo
~~nhưng~~ lá bi này năm ngoái nhưng vì tôi
đã gửi trước qua Embassy nên không
thành lập lá bi mới.

Xin cảm ơn chị và chúc
mọi sự tốt đẹp như ý.
Hân Văn Nguyễn

BLAINE, MN.

PETER V. TRAN
ANH THI TRAN

BLAINE, MN

6/26 1984

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VN POLITICAL PRIS. ASSOC. \$ 30.00

THIRTY and 00/100 DOLLARS

TCF BANKING AND SAVINGS, F.A.
8020 Highway 7
St. Louis Park, Minnesota 55426

FOR

Peter V. Tran

FROM: Nguyễn Ngọc Quý
Ấp Bình Sơn - Bình Nhâm
Thừa Thiên - Huế
PAR AVION



TO: Bà Khuê Minh Thò
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205 - 0635
USA



PAR AVION

VIA AIR MAIL